

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Như N, sinh năm: 1997

ĐKTT: ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1997

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Như N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Như N và anh Nguyễn Văn H thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Như N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 08/8/2017 đến khi con tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H thống nhất cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày

03/6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh H, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.
- Nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.
- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, chị Phạm Thị Như N thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003990 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị N được nhận lại 150.000 đồng.
- Án phí cấp dưỡng 150.000 đồng, anh Nguyễn Văn H phải chịu.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng